

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VỊ THANH  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày 12 - 01 - 2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Thái Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Bà Phạm Kim Ngọc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 130/QĐST-HNGĐ ngày 23/12/2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Đào Thị Cẩm H.

Địa chỉ: Khu vực 1, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Đặng Ngọc Th.

Địa chỉ: Ấp 4, xã Vị Thanh, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 08/9/2020 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm H trình bày:* Chị và anh Đặng Ngọc Th chung sống với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vị Tân. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, khoảng đầu năm 2015 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân: chồng chị có quan hệ ngoài hôn nhân với người phụ nữ khác bên ngoài, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến hạnh phúc. Vợ chồng đã không sống chung nhau từ

khoảng cuối năm 2017 cho đến nay. Nay do xét thấy không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Th.

- Con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Đặng Ngọc V, sinh ngày 30/10/2012.

Về tài sản chung; Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình thu thập chứng cứ* bị đơn anh Đặng Ngọc Th đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh không đến dự, nên chưa thể hiện ý kiến.

*Tại phiên toà* nguyên đơn chị Đào Thị Cẩm H trình bày giữ như lời khai và yêu cầu trước đây. Bị đơn anh Đặng Ngọc Th vắng mặt nên không phát biểu yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn trong vụ án anh Đặng Ngọc Th có nơi cư trú tại ấp 4, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh.

[3]. Về xét xử vắng mặt: Anh Đặng Ngọc Th là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Cẩm H và anh Đặng Ngọc Th chung sống với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh. Theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, hôn nhân của anh chị được công nhận hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, chị H kiện đến Tòa xin ly hôn, anh Th chưa thể hiện ý kiến. Toà xét thấy: Hôn nhân của anh chị dù được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nhưng quá trình chung sống không hạnh phúc. Khi có mâu thuẫn anh chị không tự giải quyết được, dẫn đến ly thân nhau. Thời gian ly thân anh chị cũng không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Quá trình thụ lý và thu thập chứng cứ Toà án đã thông báo và triệu tập nhiều lần nhưng anh Thành vẫn bỏ mặc không đến toà, điều đó chứng tỏ tình cảm của anh chị H cũng không còn. Do đó cuộc sống chung của anh chị nếu để tiếp tục kéo dài sẽ không đảm bảo hạnh phúc. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Toà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Cẩm H, cho chị được ly hôn với anh Đặng Ngọc Th.

[5]. Về con chung: Chị H khai chị và anh Th có 01 con chung tên Đặng Ngọc V (giới tính: Nữ), sinh ngày 30/10/2012. Chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th chưa thể hiện ý kiến. Tòa xét thấy: khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “ *Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con ...; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...*”. Xét cháu V hiện đã hơn 07 tuổi, qua hỏi ý kiến cháu có nguyện vọng được chung sống với mẹ. Căn cứ vào nguyện vọng của cháu và xem xét toàn diện các điều kiện khác, Tòa giao cháu Vy cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng.

[6]. Về cấp dưỡng: khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “ *Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con* ”. Tuy nhiên, do chị H không yêu cầu, nên Tòa chưa xem xét buộc anh Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con trong cùng vụ án.

[7]. Tài sản chung, nợ chung: Chị H khai không có, không yêu cầu. Anh Th chưa ý kiến, nên Tòa chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[8]. Về án phí. căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc nguyên đơn có trách nhiệm chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo mức không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; các điều 35, 39, 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 9; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Cẩm H.

- Về hôn nhân: Chị Đào Thị Cẩm H được ly hôn với anh Đặng Ngọc Th.

- Về con chung: giao cháu Đặng Ngọc V (giới tính: Nữ), sinh ngày 30/10/2012 cho chị Đào Thị Cẩm H được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đặng Ngọc Th chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị H không yêu cầu.

Anh Đặng Ngọc Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản; nợ chung: chưa xem xét giải quyết, do chưa có yêu cầu.

- Về án phí: Buộc chị Đào Thị Cẩm H chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0003267 ngày 12/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí.

- Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự.
- VKSND TP. Vĩnh Thanh.
- Chi cục THADS TP. Vĩnh Thanh.
- UBND xã Vĩnh Tân.
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thái Sơn**